ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ KIM HOA

XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP CHO HỌC SINH LỚP 4 DÂN TỘC TÀY TỈNH CAO BẰNG TRONG PHÂN MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2020

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ KIM HOA

XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP CHO HỌC SINH LỚP 4 DÂN TỘC TÀY TỈNH CAO BẰNG TRONG PHÂN MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ngành: Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)

Mã số: 8 14 01 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: **TS Đặng Thị Lệ Tâm**

THÁI NGUYÊN - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng. Các kết luận khoa học của luận văn chưa được công bố trong bất cứ công trình nào.

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2020

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Kim Hoa

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin bày tỏ sự biết ơn sâu sắc đến TS.Đặng Thị Lệ Tâm, người đã tận tâm, nhiệt tình chỉ bảo tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành đề tài này.

Xin trân trọng cảm ơn các thầy, cô giáo khoa Giáo dục Tiểu học - Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện thuận lợi trong suốt thời gian tôi học tập và nghiên cứu tại đây.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ của các thầy cô giáo và các em học sinh trường Tiểu học Hạ Thôn; trường Tiểu học Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; trường Tiểu học Vĩnh Quang; trường Tiểu học Hợp Giang thuộc thành phố Cao Bằng đã tạo mọi điều kiện và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình khảo sát và thực nghiệm sư phạm.

Để hoàn thành đề tài: ***"Xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh lớp 4 dân tộc Tày tỉnh Cao Bằng trong phân môn Luyện từ và câu"*** tôi đã sử dụng, kế thừa có chọn lọc các nghiên cứu của các tác giả đi trước, đồng thời nhận được sự quan tâm, chỉ bảo của các thầy, cô giáo đã giúp đỡ tôi trong quá trình hoàn thành đề tài.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng và nỗ lực để hoàn thành tốt đề tài nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp của các thầy, cô giáo và các bạn. Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2020

Tác giả đề tài

Nguyễn Thị Kim Hoa

MỤC LỤC

Lời cam đoan i
Lời cảm ơn ii
Mục lục iii
Bảng quy ước viết tắt v
Danh mục các bảng, biểu đồ vi
MỞ ĐẦU 1
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Lịch sử nghiên cứu 3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 9
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu 10
5. Phương pháp nghiên cứu 10
6. Cấu trúc của đề tài 11
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP CHO HỌC SINH LỚP 4 DÂN TỘC TÀY TỈNH CAO BẰNG QUA PHÂN MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU 12
1.1. Cơ sở lý luận 12
1.1.1. Các khái niệm cơ bản 12
1.1.2. Vai trò của phát triển NLGT cho HSTH 19
1.1.3. Phát triểnNLGT cho HS trong phân môn Luyện từ và câu 21
1.1.4. Khái niệm về bài tập và vai trò của HTBT phát triển NLGT cho HS lớp 4 dân tộc Tày tỉnh Cao Bằng 32
1.2. Cơ sở thực tiễn 37
1.2.1. Đặc điểm ngôn ngữ - tâm lý học sinh lớp 4 tỉnh Cao Bằng 37
1.2.2. Thực trạng phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh lớp 4 dân tộc Tày tỉnh Cao Bằng 39
Tiểu kết chương 1 44
Chương 2: THIẾT KẾ HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP CHO HỌC SINH LỚP 4 DÂN TỘC TÀY TỈNH CAO BẰNG THÔNG QUA PHÂN MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU 45

2.1. Những định hướng xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh lớp 4 dân tộc Tày tỉnh Cao Bằng..... 45
2.1.1. Bảo đảm mục tiêu môn học..... 45
2.1.2. Rèn luyện năng lực giao tiếp theo các nhóm kĩ năng từ thấp đến cao.... 46
2.1.3. Kết hợp rèn luyện năng lực giao tiếp với việc học văn hoá ứng xử ngôn ngữ..... 46
2.1.4. Kết hợp rèn luyện năng lực giao tiếp ở gia đình, nhà trường và xã hội.. 47
2.2. Thiết kế hệ thống bài tập rèn luyện năng lực giao tiếp cho HS lớp 4 dân tộc Tày tỉnh Cao Bằng thông qua phân môn Luyện từ và câu..... 48
2.2.1. Bài tập phát triển năng lực ngữ pháp..... 48
2.2.2. Bài tập phát triển năng lực văn bản..... 55
2.2.3. Bài tập phát triển năng lực hành ngôn..... 59
2.2.4. Bài tập phát triển năng lực ngôn ngữ xã hội..... 63
2.2.5. Bài tập phát triển năng lực chiến lược..... 67
2.3. Kiểm tra đánh giá quá trình rèn luyện năng lực giao tiếp cho học sinh..... 69
2.3.1. Sử dụng bài tập trong đánh giá thường xuyên..... 69
2.3.2. Vận dụng bài tập trong đánh giá định kì..... 71
Tiểu kết chương 2..... 73
Chương 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM..... 75
3.1. Mục đích thực nghiệm..... 75
3.2. Đối tượng và địa bàn thực nghiệm..... 75
3.3. Nội dung thực nghiệm..... 76
3.4. Phương pháp thực nghiệm..... 77
3.5. Kết quả thực nghiệm..... 89
Tiểu kết chương 3..... 92
KẾT LUẬN..... 93
TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 95
PHỤ LỤC

BẢNG QUY ƯỚC VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Từ viết đầy đủ
DTTS	Dân tộc thiểu số
GD	Giáo dục
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
HTBT	Hệ thống bài tập
NLGT	Năng lực giao tiếp
TH	Tiểu học

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Bảng:

Bảng 3.1: Kết quả điểm kiểm tra ở các lớp thực nghiệm và các lớp đối chứng bài: *Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi (Tuần 15)*..... 89

Bảng 3.2: Kết quả điểm kiểm tra ở các lớp thực nghiệm và các lớp đối chứng bài: *Giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị (Tuần 29)*..... 90

Biểu đồ:

Biểu đồ 3.1: So sánh kết quả điểm kiểm tra ở các lớp thực nghiệm và các lớp đối chứng bài: *Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi (Tuần 15)* 90

Biểu đồ 3.2: So sánh kết quả điểm kiểm tra ở các lớp thực nghiệm và các lớp đối chứng bài: *Giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị (Tuần 29)*..... 91

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Giao tiếp là một nhu cầu cơ bản của con người, có vai trò quan trọng trong các hoạt động của con người. Sự phát triển của xã hội hiện đại đòi hỏi con người phải có những năng lực giao tiếp cần thiết. Những năng lực này có thể được hình thành tự giác trong cuộc sống, trong hoạt động của mỗi người. Tuy nhiên, con người chỉ được trang bị một cách có hiệu quả những năng lực trên nếu được sống trong môi trường giáo dục, với những tác động giáo dục phù hợp và mang tính khoa học.

Đối với lứa tuổi tiểu học, giao tiếp là một hoạt động chủ đạo, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự hình thành và phát triển nhân cách của các em trong độ tuổi này. Việc hình thành và phát triển NLGT cho HS, trong đó có HS tiểu học đang là vấn đề cần được quan tâm trong các nhà trường hiện nay, bởi lẽ, nó góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông là hình thành nhân cách toàn diện cho HS.

1.2. Theo quan điểm của Đảng và Nhà nước, giáo dục là lĩnh vực hoạt động có hiệu quả nhất trong việc rút ngắn khoảng cách văn hoá, kinh tế giữa các vùng miền và dân tộc. Trong đó, nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho HS DTTS cấp tiểu học là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng DTTS.

Việt Nam là một quốc gia có rất nhiều thành phần dân tộc khác nhau, mỗi dân tộc đều mang một nét văn hoá riêng và đặc biệt là sử dụng ngôn ngữ riêng biệt. Trong một quốc gia, sự đa dạng về ngôn ngữ là điều thường gặp nhưng cần phải thống nhất để có một ngôn ngữ chính thức giao tiếp chung. Từ lâu Đảng và Nhà nước ta đã nhận thức được điều này và đã hoạch định được một chính sách ngôn ngữ đúng đắn và khá toàn diện, trong đó tiếng Việt là tiếng phổ thông, tiếng dùng chung cho cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Trong cộng đồng các DTTS nước ta, tiếng Việt có vai trò quan trọng nhất đối với sự

phát triển xã hội. Tuy nhiên, ở chức năng là công cụ giao tiếp trong xã hội, tiếng mẹ đẻ của các DTTS thường hạn chế trong môi trường gia đình và sinh hoạt văn hoá truyền thống, đây là một trong những trở ngại khiến cho tiếng Việt khó có điều kiện phát triển.

1.3. Môn Tiếng Việt là môn học có vai trò hết sức quan trọng bởi Tiếng Việt là công cụ chủ yếu để HS tiếp thu kiến thức của các môn học khác, giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực sử dụng tiếng Việt (đọc, viết, nghe, nói) để hoạt động và giao tiếp trong môi trường hoạt động của lứa tuổi. Cái đích cuối cùng của việc dạy học tiếng Việt là HS phải sử dụng tiếng Việt một cách thành thạo trong cuộc sống hằng ngày. Điều này chỉ có thể thực hiện được khi chúng ta dạy tiếng Việt theo hướng giao tiếp. Bên cạnh đó, ý nghĩa và tầm quan trọng của tiếng Việt đã được khẳng định trong quyết định 53/CP của Hội đồng chính phủ (1980) rằng: "*Tiếng và chữ phổ thông là ngôn ngữ chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Nó là phương tiện giao lưu không thể thiếu được giữa các địa phương và các dân tộc trong cả nước, giúp cho các địa phương và các dân tộc có thể phát triển đồng đều về các mặt kinh tế, văn hoá, khoa học - kĩ thuật, tăng cường khối đoàn kết dân tộc và thực hiện quyền bình đẳng dân tộc*" [3].

1.4. Trong các phân môn của môn Tiếng Việt, Luyện từ và câu là một trong những phân môn có tính chất tích hợp cao. Qua phân môn Luyện từ và câu HS được học và có khả năng dùng từ đặt câu một cách thành thạo và chính xác. Lớp 4 là lớp học chuyển tiếp sang giai đoạn thứ 2 của cấp Tiểu học, nhiệm vụ này càng được đề cao. Việc hướng dẫn cho HS nói và viết thành thạo là hết sức cần thiết. Nhiệm vụ này phụ thuộc phần lớn vào việc giảng dạy môn Tiếng Việt nói chung và phân môn Luyện từ và câu nói riêng của mỗi GV.

1.5. Bên cạnh sự phát triển của giáo dục cả nước, trong những năm qua, ngành giáo dục và đào tạo của Cao Bằng đã ý thức được trách nhiệm của mình, quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng, nỗ lực vươn lên, khắc phục khó